

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 11 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan – Nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ – Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Hùng Vương, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T; sinh ngày 11 tháng 8 năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; cha không xác định được, con bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/5/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, đến ngày 02/6/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo ở tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Phan Hồng H; sinh năm 1985 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn A, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phan Hồng N (đã chết) và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1946; có vợ là chị Lê Thị Thúy H sinh năm 1992 và có 02 người con sinh năm 2010 và năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 31/5/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, đến ngày 02/6/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo ở tại Thôn A, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Phạm Trung T; sinh ngày 18 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Phạm Thanh T sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị T sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Bùi Thị Diệu N sinh năm 1995 và có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/5/2011, có hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 09/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử tuyên phạt 15 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung của Bộ Công an, đến ngày 06/12/2012 chấp hành án xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 25/5/2017 bị tạm giữ, đến ngày 02/6/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo ở tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Huỳnh Minh Đ; sinh ngày 12 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; cha không xác định được, con bà Huỳnh Thị M sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 02/6/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo ở tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt.

5. Nguyễn Tấn L; sinh ngày 24 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn M sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị H sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/5/2017 ra đầu thú, ngày 02/6/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo ở tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Minh Đ:

Bà Huỳnh Thị M; sinh năm 1967; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; là mẹ của bị cáo Đ. Vắng mặt do bị tai nạn giao thông.

Ông Huỳnh Văn H; sinh năm 1987; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; là anh của bị cáo Đ. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn L: Bà Đỗ Thị H; sinh năm 1970; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ may; là mẹ của bị cáo L. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh Đ và Nguyễn Tấn L: Ông Phạm Ngọc Q – Luật sư của Văn phòng Luật sư Q Phạm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; địa chỉ: số A, đường B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người bị hại:

- Anh Lê Đình K; sinh năm 1977; trú tại: Làng N, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông. Vắng mặt.

- Anh Đàm Văn Phú; sinh năm 1976; trú tại: Làng N, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành T; sinh năm: 1990; trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ điện. Có mặt.

- Chị Võ Thị Mỹ L; sinh năm: 1972; trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 3 năm 2017, Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1998, Chỗ ở: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) hay đi làm thuê cho Phan Hồng H (sinh năm: 1985, chỗ ở: Thôn A, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai), T biết H chuẩn bị trồng tiêu nên T có nói với H có mua dây tiêu không để T đi cắt trộm rồi bán, H nghe vậy thì đồng ý mua 10.000 đồng (mười nghìn đồng) một dây tiêu.

Đến khoảng 07 giờ ngày 24/5/2017, T nảy sinh ý định cắt trộm dây tiêu giống về bán cho H nên đã nhắn tin cho H nói sẽ đi xuống nhà H chơi thì H đồng ý. Sau đó, T đi đến nhà Nguyễn Tấn L (sinh năm: 2000) và nhà Huỳnh Minh Đ (sinh năm: 2000) đều ở gần nhà T, T rủ L và Đ đi trộm dây tiêu để bán thì Đ, L đồng ý. Sau đó, T, Đ, L bắt xe đò lên nhà H, đến khoảng 13 giờ cùng ngày T, Đ và L đến nhà H. Tại nhà H, T dùng điện thoại của H gọi cho Phạm Trung T (sinh năm: 1992, chỗ ở: thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) rồi T rủ T lên nhà H chơi. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang BKS 81P7-0887 chạy lên nhà H, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đến nơi. Tại nhà H, T có rủ T cùng đi cắt trộm dây tiêu về bán cho H, T đồng ý. Sau đó, T có nói với H là cả bọn sẽ đi cắt dây tiêu về bán cho H thì H đồng ý. T nói với H đưa cho T mượn ba con dao (dao gọt cây bời lời) và một xe mô tô của H hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang BKS 81V1-176.90 để đi trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô mà T dùng để chạy lên nhà H chở Đ, còn L điều khiển xe mô tô BKS 81V1-176.90 của H chở T mang theo ba con dao mà H đã đưa trước đó. Tất cả đi vào hướng xã C, huyện G, dọc đường đi cả nhóm nhặt 03 bao tải mang theo. Khi cả nhóm đi đến làng N, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai thì phát hiện bên đường có một số vườn tiêu không có người trông coi nên cả bốn đối tượng dừng xe, đi vào nhổ trộm 280 dây tiêu giống mới trồng ở 140 trụ tiêu tại vườn của anh Lê Đình K (sinh năm: 1977) và tiếp tục dùng dao cắt trộm 21 dây tiêu gốc ở 12 trụ tiêu trồng năm thứ ba (trong đó có 09 trụ tiêu cắt cả 02 dây gốc và 03 trụ tiêu cắt 01 dây gốc) tại vườn của anh Đàm Văn P (sinh năm: 1976) ở gần đó, khi cắt trộm 21 dây tiêu gốc này thì các đối tượng cắt nhỏ ra thành 66 dây tiêu. Sau đó, các đối tượng dùng bao tải nhặt được

đựng số tiêu trên và chạy về hướng xã K. T đi xe mô tô mang BKS 81P7-0887 chở Đ và 02 bao tải chứa 21 dây tiêu gốc, T đi xe mô tô BKS 81V1-176.90 chở L và 01 bao tải chứa 280 dây tiêu giống. Khi cả bọn đi đến làng B, xã K thì bị lực lượng Công an xã K đang đi tuần tra phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra. T và L đi xe bỏ chạy, cả hai về nhà H trả xe, dao và để lại một bao tiêu. T và Đ được đưa về Công an xã K làm việc cùng với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang BKS 81P7-0887 và 02 bao dây tiêu. Đến ngày 30/5/2017 T và L đã ra Công an huyện Ia Grai đầu thú. Ngày 31/5/2017 H đã ra Công an huyện Ia Grai đầu thú và giao nộp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang BKS 81V1-176.90, 03 con dao và 01 bao dây tiêu. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn là phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Ngày 25/5/2017 anh Lê Đình K và anh Đoàn Văn P có đơn trình báo lên Công an huyện Ia Grai, khai báo số dây tiêu đã bị mất vào ngày 24/5/2017. Anh K và anh P khai báo phù hợp với lời khai của các đối tượng trộm cắp dây tiêu.

Tại Kết luận số 19/KL-TS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: 21 gốc tiêu của 12 trụ tiêu (mỗi trụ tiêu có 02 dây gốc) trồng năm thứ ba (trong đó có 09 trụ tiêu cắt cả 02 dây gốc và 03 trụ tiêu cắt 01 dây gốc) có giá trị là: 3.916.500đ (ba triệu chín trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) và 280 dây tiêu giống mới trồng có giá trị: 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là: 9.516.500đ (chín triệu năm trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 04 ngày tạm giữ từ ngày 30/5/2017 đến ngày 02/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hồng H từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ ngày 25/5/2017 đến ngày 02/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60; Điều 69 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60; Điều 69 của Bộ luật Hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tài sản và quyền sở hữu của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản và quyền sở hữu của công dân luôn phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L đã khai nhận về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng ... đã được thẩm tra tại phiên tòa thấy phù hợp. Đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thống nhất với bị cáo Phan Hồng H về việc T đi trộm dây tiêu về bán cho H với giá 10.000 đồng/dây tiêu, H đã cho T mượn ba con dao (dao gọt cây bời lờ) và một xe mô tô của H hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81V1-176.90 để đi trộm cắp; đến ngày 24/5/2017, T đã cùng với các bị cáo Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L nhổ trộm 280 dây tiêu giống có giá trị 5.600.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*) tại vườn của anh Lê Đình K và trộm 21 dây tiêu gốc có giá trị 3.916.500 đồng (*ba triệu, chín trăm mười sáu nghìn, năm trăm đồng*) tại vườn của anh Đàm Văn P, tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 9.516.500 đồng (*chín triệu, năm trăm mười sáu nghìn, năm trăm đồng*). Mục đích của các bị cáo là trộm cắp dây tiêu để bán lại cho bị cáo Phan Hồng H làm dây tiêu giống và thực tế đối tượng phạm tội mà các bị cáo hướng đến là loại dây tiêu giống mới trồng và các dây tiêu đang phát triển có thể dùng làm dây tiêu giống chứ không phải là loại dây gốc tiêu đã cho thu hoạch. Xét T bộ các yếu tố trên, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét việc phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân vốn được pháp luật bảo vệ mà nó còn góp phần làm xấu hơn tình hình trật tự trị an trên địa bàn, tuy giá trị tài sản trộm cắp được có giá trị không thật sự lớn nhưng việc phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, gây lo lắng cho một bộ phận người lao động, làm mất trật tự trị an trong địa bàn. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử lý theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Xét trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Việc phạm tội của các bị cáo là nhất thời. Trong đó vai trò và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện có khác nhau.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội, từ sự khởi xướng của bị cáo T các bị cáo khác trong vụ án đã đồng ý tham gia vào việc trộm cắp và thực tế sau đó các bị cáo Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L đều thực hiện việc trộm cắp, xâm hại đến tài sản của người bị hại. Ngoài việc khởi xướng bị cáo T còn là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nhất. Do vậy trong vụ án này, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất so với các đồng phạm khác.

Đối với bị cáo Phạm Trung T: Bị cáo là người đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, biết rõ sẽ bị xử phạt nếu tiếp tục xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Tuy vậy, bị cáo đã không thật sự sửa đổi để thành người có ích mà nghe theo sự khởi xướng của người khác để thực hiện việc vi phạm pháp luật. Bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng chấp nhận hậu quả bị cáo đã nghe theo sự khởi xướng của bị cáo T để thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Phan Hồng H: Trong vụ án này, bản chất hành vi do bị cáo H thực hiện là nhằm tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì hám lợi, muốn có dây tiêu giống giá rẻ để trồng nên bị cáo đã đồng ý mua dây tiêu mà T và các đồng phạm khác trộm cắp có được. Việc bị cáo biết trước và đồng ý tiêu thụ số dây tiêu trộm cắp có được đã chuyển hóa hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo sang cùng tội danh “*Trộm cắp tài sản*” mà các bị cáo T và đồng phạm khác thực hiện với vai trò giúp sức. Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi có xét đến hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra.

Đối với bị Huỳnh Minh Đ và Nguyễn Tấn L: Các bị cáo đều là người chưa thành niên, Huỳnh Minh Đ hiện đang là học sinh trung học. Các bị cáo lẽ ra phải phân biệt được hành vi sai trái và những việc cần làm để trở thành người có ích. Nhưng do bốc đồng, thiếu suy nghĩ chín chắn, các bị cáo đã cùng bị cáo T, T thực hiện việc trộm cắp. Hành vi của hai bị cáo này cũng phải bị xử lý theo quy định của pháp luật, có xét đến hậu quả của việc phạm tội và đối tượng thực hiện tội phạm là người chưa thành niên.

Khi lượng hình, xét các bị cáo T, H, Đ, L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T có nhân thân là người đã từng bị kết án; sau khi phạm tội các bị cáo T, L, H đã ra đầu thú; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; khi phạm tội bị cáo Đ, L là người chưa thành niên, bị cáo Đ còn là học sinh; bị cáo H và T là lao động chính trong gia đình có hai con nhỏ; bị cáo L có người thân trong gia đình là người có công cách mạng. Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn do từ nhỏ đã không còn bố mẹ phải sống cùng ông bà nên việc được giáo dục và nhận thức về pháp luật còn những hạn chế. Xét trong vụ án này, hậu quả của việc phạm tội đã được ngăn chặn và khắc phục. Các tình tiết này được áp dụng theo đúng quy định của pháp luật để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số khung BY537084, số máy 5C63537135, mang biển kiểm soát 81P7-0887 đã qua sử dụng do Phạm Trung T mua và sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra T khai nhận mua chiếc xe mô tô trên của một người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành điều tra, xác minh và xác định đây là xe mô tô của chị Võ Thị Mỹ L cho anh Nguyễn Thành T mượn và bị mất trộm vào ngày 21/05/2017 tại nhà của anh T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai chuyển xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku để phục vụ công tác điều tra theo thẩm quyền là phù hợp. Hiện tại chiếc xe máy trên đã được trả lại cho chị L, tại phiên tòa chị L và anh T không có yêu cầu gì về vấn đề này nên không xét trong vụ án.

Về bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Đình K 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), bồi thường cho anh Đàm Văn P 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Sau khi nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản đã bị mất thì anh K và anh P không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước gồm: Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, số khung C6K0EY180322, số máy 5C6K180328, mang biển kiểm soát 81V1-176.90; một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 107 (đã qua sử dụng); một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng). Các vật chứng khác bị thu giữ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy gồm: Một con dao dài 23cm, cán gỗ, lưỡi dao dài 12cm rộng 2cm; một con dao dài 29,5cm, cán gỗ, lưỡi dao dạng bầu, đầu mũi nhọn dài 19cm; một con dao dài 23cm, cán nhựa, đầu dao tù, lưỡi dao dài 12,5cm hình chữ nhật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đây từ ngày 30/5/2017 đến ngày 02/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 25/5/2017 đến ngày 02/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hồng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/10/2017).

Giao bị cáo Phan Hồng H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 73; Điều 31 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian bị cáo Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án này.

Giao bị cáo Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước: Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, số khung C6K0EY180322, số máy 5C6K180328, mang biển kiểm soát 81V1-176.90; một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 107 (đã qua sử dụng); một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu, tiêu hủy: Một con dao dài 23cm, cán gỗ, lưỡi dao dài 12cm rộng 2cm; một con dao dài 29,5cm, cán gỗ, lưỡi dao dạng bầu, đầu mũi nhọn dài

19cm; một con dao dài 23cm, cán nhựa, đầu dao tù, lưỡi dao dài 12,5cm hình chữ nhật.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.)

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Hồng H, Phạm Trung T, Huỳnh Minh Đ, Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Hà